

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 212 và 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1075/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Hoàng Quỳnh C, sinh năm 1985; Chứng minh nhân dân: 025057622; Địa chỉ thường trú và tạm trú: Căn hộ số A Cao ốc B, phường C, thành phố D, Thành phố E.

Ông Phan Văn T, sinh năm: 1967; Chứng minh nhân dân: 012512418; Địa chỉ thường trú: Số A đường B, Khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F. Địa chỉ tạm trú: Căn hộ số A Cao ốc B, phường C, thành phố D, Thành phố E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Vũ Hoàng Quỳnh C và ông Phan Văn T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Hoàng Quỳnh C và ông Phan Văn T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là thành phố B), Thành phố C cấp đăng ký ngày 14 tháng 02 năm 2017 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về nuôi con: Không có con chung

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Hoàng Quỳnh C tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0026676 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Vũ Hoàng Quỳnh C đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Bình